

THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN TƯ LIỆU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

ThS. NGUYỄN TRẦN BÁU*

Ngày nhận bài: 22/05/2016; ngày sửa chữa: 23/05/2016, ngày duyệt đăng: 23/05/2016.

Abstract: The article refers to the importance and the application level of information communication technology (ICT) in documentation systems for training at Hanoi National University of Education. Based on the situation analysis results, the article proposes a number of measures to improve the efficiency of ICT application for training at Hanoi National University of Education.

Keywords: Application of information and communication technology (ICT), documentation system for training; Hanoi National University of Education.

Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) nói chung và ứng dụng ICT vào hệ thống thông tin, tư liệu (TTTL) phục vụ đào tạo là một trong những lời giải cho nâng cao chất lượng GD-ĐT trong trường đại học. Công tác quản lý hoạt động này luôn có vai trò và tầm quan trọng to lớn. Quản lý ứng dụng ICT được hiểu là sự tác động liên tục, có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý đối với quá trình ứng dụng một tập hợp đa dạng các công cụ và tài nguyên công nghệ được sử dụng để giao tiếp, tạo ra, phổ biến, lưu giữ và quản lý thông tin nhằm sử dụng tối ưu các tiềm năng, cơ hội của hệ thống để đưa quá trình này đến mục tiêu tốt nhất trong điều kiện bảo đảm sự cân bằng với môi trường bên ngoài luôn biến động.

Để đáp ứng yêu cầu hội nhập thế giới công nghệ hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển KT-XH, giáo dục thực sự phải đi trước, đón đầu và đổi mới; các nhà quản lý giáo dục từ Trung ương đến địa phương hơn ai hết phải hiểu tầm quan trọng của ICT với công tác giáo dục và phải có những biện pháp quản lý hiệu quả để việc ứng dụng ICT trở thành nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu và tất yếu: “*Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và ICT trong giáo dục là một nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa quyết định sự phát triển công nghệ thông tin của đất nước*” [1; tr 1]. Nhiều quốc gia trên thế giới (Anh, Pháp, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Philippines...) đã ban hành các chính sách và thực thi nhiều biện pháp ứng dụng ICT trong nhà trường. Ở Việt Nam, trong những năm qua, Chính phủ, Bộ GD-ĐT, các trường đại học cũng đã triển khai ứng dụng ICT trong quá trình dạy học; trong đó, Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) Hà Nội cũng đã triển khai ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo.

1. Thực trạng ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSPT Hà Nội

Để có thể thu thập những thông tin về thực trạng quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSPT Hà Nội, năm học 2015-2016, chúng tôi đã tiến hành điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến với 30 giảng viên (GV), 33 cán bộ thư viện (CBTV) và 100 sinh viên (SV) của Trường. Kết quả nghiên cứu như sau:

1.1. Tầm quan trọng của việc ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSPT Hà Nội (xem bảng 1)

Bảng 1. Nhận thức của CBTV, GV và SV về tầm quan trọng của việc ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSPT Hà Nội

Đối tượng	SV		CBTV		GV		Chung	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Rất quan trọng	46	46,0	16	48,5	11	36,7	73	44,8
Quan trọng	51	51,0	17	51,5	19	63,3	87	53,4
Bình thường	3	3,0	0	0	0	0	3	1,8
Không quan trọng	0	0	0	0	0	0	0	0
Σ	100	100	33	100	30	100	163	100

Kết quả nghiên cứu ở bảng 1 cho thấy, nhìn chung CBTV, GV và SV đều nhận thấy tầm quan trọng của việc ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSPT Hà Nội. Hiện nay, ICT đã phát huy được những ưu thế của nó, phục vụ đắc lực cho công tác GD-ĐT và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Tỷ lệ GV, CBTV đánh giá tầm quan trọng của ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL cao hơn so với tỷ lệ SV trả lời

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

phiếu hỏi. Đây là vấn đề rất có ý nghĩa mà chúng tôi thu được từ kết quả khảo sát, là cơ sở để nhà trường tìm ra các giải pháp góp phần tăng cường hơn nữa nhận thức của CBTV, GV và SV đối với vấn đề này.

1.2. Mức độ ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội (xem bảng 2)

Bảng 2. Đánh giá của CBTV và GV về mức độ ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội

TT	Các ứng dụng	Tốt		Khá		Bình thường		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Phần mềm thư viện điện tử	0	0	28	93,9	2	6,1	0	0	0	0
2	Phần mềm tra cứu tài liệu trên Internet	0	0	26	86,7	4	13,3	0	0	0	0
3	Phần mềm trao đổi và chia sẻ thông tin	0	0	22	75,8	8	24,2	0	0	0	0
4	Hệ thống các cơ sở dữ liệu thông tin	0	0	29	96,7	1	3,3	0	0	0	0

Kết quả nghiên cứu thu được ở bảng 2 cho thấy, có sự tương đồng trong đánh giá của CBTV và GV chỉ ở mức *Khá* và *Trung bình* cho các ứng dụng ICT được triển khai trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo. Ứng dụng về phần mềm trao đổi và chia sẻ thông tin được đánh giá ở mức *Bình thường* chiếm tỉ lệ cao nhất (24,2%).

1.3. Công tác nâng cao trình độ công nghệ thông tin (CNTT) cho CBTV, GV Trường ĐHSP Hà Nội (xem bảng 3)

Bảng 3. Đánh giá về mức độ thực hiện công tác nâng cao trình độ CNTT cho CBTV và GV Trường ĐHSP Hà Nội

TT	Biểu hiện	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn về ICT	21	33,3	42	66,7	0	0
2	Tham gia hội thảo về ứng dụng ICT trong quản lý	13	20,6	50	79,4	0	0
3	Khuyến khích tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học về ứng dụng CNTT trong hệ thống TTTL	12	19,1	51	80,9	0	0
4	Chế độ chính sách lương, thưởng và động viên phù hợp	0	9,0	63	100	0	0

Bảng 3 cho thấy, Trường ĐHSP Hà Nội đã tiến hành những giải pháp để nâng cao trình độ CNTT cho các CBTV và GV; tuy nhiên, mức độ và hiệu quả của các giải pháp này còn chưa cao. CBTV, GV chưa được thường xuyên các tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn về ICT, tham gia hội thảo về ứng dụng ICT trong quản lý; khuyến khích tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học về ứng dụng ICT; cơ chế chính sách dành cho CBTV và GV trong hoạt động này cũng chưa được nhà trường quan tâm đúng mức.

1.4. Mức độ sử dụng các hình thức trao đổi của quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội (xem bảng 4)

Bảng 4. Đánh giá của CBTV về mức độ sử dụng các hình thức trao đổi của quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội

TT	Hình thức	\bar{x}	Thứ bậc
1	Email	2,4	3
2	Văn bản	2,9	1
3	Điện thoại	2,8	2
4	Các hình thức khác	1,8	4

Theo kết quả nghiên cứu ở bảng 4, hình thức trao đổi của công tác quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội chủ yếu là thông qua *Văn bản*, tiếp đến là sử dụng *Điện thoại*, thứ ba là *Email* và các hình thức khác. Qua đó cho thấy, việc ứng dụng ICT ở đây chưa cao, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác này.

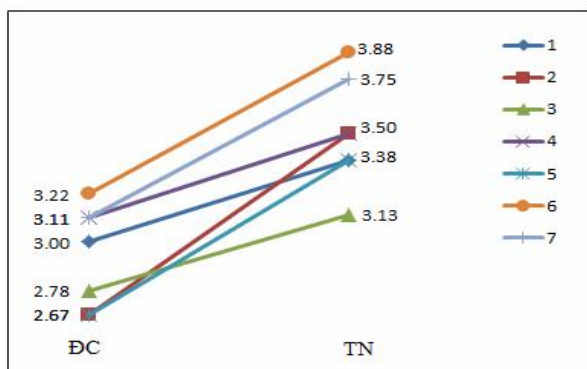
2. Đánh giá chung về thực trạng quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội

2.1. Ưu điểm: Trong những năm qua, công tác ứng dụng và quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ quá trình đào tạo đã được nhà trường chú trọng (như: lập kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả của công tác này). Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng hệ thống TTTL của CBTV, GV, nghiên cứu sinh, học viên, SV ngày càng tăng; hệ thống trang thiết bị, hạ tầng CNTT và nguồn học liệu không ngừng được hoàn thiện. Nguồn nhân lực phục vụ cho việc tin học hóa đã được đào tạo, bồi dưỡng, bước đầu đáp ứng được yêu cầu công việc.

2.2. Hạn chế: Việc triển khai ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ quá trình đào tạo theo kế hoạch còn gặp nhiều khó khăn; công tác chỉ đạo, thực hiện, kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động này chưa đảm bảo tính thường xuyên, nên hiệu quả mang lại chưa cao. Hệ thống cơ sở vật chất kĩ thuật của nhà trường, nhất là các phương tiện kĩ thuật hiện đại (các phần mềm chuyên dụng, hệ thống máy tính...) chưa đáp ứng đủ nhu cầu của công tác ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ quá trình đào tạo.

Ứng dụng ICT và quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo tại Trường ĐHSP Hà Nội có ý nghĩa hết sức quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo của nhà trường. Trong những năm

(Xem tiếp trang 229)



Sơ đồ 2. Sự tiến bộ những KN khi có tác động của nhóm TN và nhóm ĐC

3. Kết luận

Sử dụng câu hỏi TNKQ trong KTĐG kiến thức về KN TNTH PPDH hóa học là một trong những phương hướng đổi mới KTĐG góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên hóa học, đáp ứng yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực người học. Trong nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng việc sử dụng câu hỏi TNKQ kết hợp với CNTT hỗ trợ đánh giá kết quả học phần TNTH PPDH hóa học đã có nhiều tác động tích cực, làm thay

đổi nhận thức, phát triển KN THPT hóa học của SV. Chúng tôi đã hoàn thiện bộ câu hỏi TNKQ và đưa vào ngân hàng câu hỏi để tổ chức KTĐG SV khi tham gia học học phần TNTH PPDH hóa học và sẽ bắt đầu thực hiện đưa vào sử dụng từ năm học 2016-2017. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT - Dự án Việt Bỉ (2010). *Nghiên cứu khoa học Sư phạm ứng dụng*. NXB Đại học Sư phạm.
 - [2] Nguyễn Cương (chủ biên) và nhóm tác giả (2007). *Thí nghiệm thực hành phương pháp dạy học hóa học*. NXB Đại học Sư phạm.
 - [3] Cao Cự Giác (chủ biên) - Lê Văn Năm - Lê Danh Bình - Nguyễn Thị Bích Hiền (2015). *Giáo trình thí nghiệm thực hành phương pháp dạy học hóa học*. NXB Đại học Vinh.
 - [4] Nguyễn Công Khanh (chủ biên) - Đào Thị Oanh - Lê Mỹ Dung (2014). *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
 - [5] Lâm Quang Thiệp (2008). *Trắc nghiệm và ứng dụng*. NXB Khoa học Kỹ thuật.
 - [6] Lê Xuân Trọng (tổng chủ biên) và nhóm tác giả (2007). *Sách giáo khoa Hóa học 10 nâng cao*. NXB Giáo dục.
 - [7] Lê Xuân Trọng (tổng chủ biên) và nhóm tác giả (2007). *Sách giáo khoa Hóa học 11 nâng cao*. NXB Giáo dục.
- Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài mã số CS2015.01.08*

Phát triển năng lực giải quyết...

(Tiếp theo trang 232)

tập thực tiễn và cung cấp cho SV nhằm giúp các em không những nắm vững kiến thức mà còn phát triển NL GQVĐ. Vì vậy, việc vận dụng phương pháp GQVĐ là một hướng phát triển mới và cần được áp dụng rộng rãi trong dạy học để phát triển NL cho SV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Bá Kim (chủ biên) (2006). *Phương pháp dạy học đại cương môn Tin học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Trần Doãn Vinh (chủ biên) (2008). *Thiết kế bài giảng Tin học 11*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Trần Doãn Vinh (2015). *Áp dụng phương pháp dạy học phân hóa vào dạy chương IV: “Kiểu dữ liệu có cấu trúc”, chương trình Tin học 11 nhằm phát triển năng lực học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số 354, tr 59-62.
- [4] Bùi Thế Tâm (2001). *Bài tập lập trình Turbo Pascal 7.0*. NXB Giao thông Vận tải.
- [5] Hồ Sĩ Đàm (chủ biên) (2007). *Tin học 11*. NXB Giáo dục.

Thực trạng ứng dụng công nghệ...

(Tiếp theo trang 234)

qua, cùng với sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước, Bộ GD-ĐT, Trường ĐHSP Hà Nội đã tiến hành nhiều biện pháp quản lý công tác ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL. Bên cạnh một số kết quả đã đạt được, hoạt động này vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Vì vậy, nhà trường cần triển khai đồng bộ một số giải pháp dưới đây: - Nâng cao nhận thức của SV, GV và cán bộ quản lý về tầm quan trọng của việc ứng dụng và quản lý ứng dụng ICT trong hệ thống TTTL phục vụ đào tạo; - Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, GV và SV; - Tăng cường đầu tư hạ tầng *Tin học* và hoàn thiện thư viện điện tử phục vụ tốt công tác đào tạo; - Quản lý tra cứu hệ thống TTTL tích hợp phục vụ đào tạo. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2008). *Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 về tăng cường giảng dạy, đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012*.
- [2] Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2010). *Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*.
- [3] Vương Thanh Hương (2004). *Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ ở các trường đại học Việt Nam*. Tạp chí Phát triển giáo dục, số 5.
- [4] Cao Minh Kiểm (2000). *Thư viện số – định nghĩa và vấn đề*. Thông tin & Tư liệu.
- [5] Phạm Thu (2007). *Vai trò của nguồn học liệu tại các trường đại học/học viện*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Thông tin Thư viện, Đà Lạt.